

Bản án số: 147/2024/HC-PT

Ngày 08 tháng 3 năm 2024.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai và quyết
định xử phạt vi phạm hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trần Thị Thuý Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 703/2023/TLPT-HC
ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai và quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án
nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 288/2024/QĐ-PT ngày 19
tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Chí T (vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Trung B - Theo Giấy ủy quyền ngày 14/11/2022 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Trần Thị T1 - Theo Giấy ủy quyền ngày 02/3/2023 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 925, ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn T2 –Phó chủ tịch UBND huyện C (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn S (vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt).

3.2. Bà Trần Thị T3 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Trần Quốc C – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

4.2. Ông Nguyễn Hăng R – Chức vụ: Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

4.3. Ông Trần Việt T4 – Chức vụ: Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

5. Người kháng cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Trần Chí T và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của ông T trong suốt quá trình tham gia tố tụng như sau:

Căn nhà của ông Trần Chí T được xây dựng từ năm 2013 và đã qua nhiều lần tu sửa. Từ khi xây dựng không có cơ quan đến nhắc nhở hay lập biên bản xử phạt về hành vi xây nhà trên đất nông nghiệp. Đến ngày 20/6/2022, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 2295/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt ông T có hành vi “Chuyển đổi đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị” với số tiền 8.000.000 đồng. Tại Quyết định số 2295/QĐ-XPHC người bị kiện căn cứ là Biên bản số 04/BB-VPHC ngày 26/5/2022, để xử phạt ông T. Nhưng ông T không hề hay biết về việc lập biên bản này, đến nay vẫn chưa nhận được biên bản và ông cho rằng quy trình xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là có vi phạm (Vì theo quy định của pháp luật, biên bản xử phạt vi phạm hành chính phải có chữ ký của người lập biên bản và người vi phạm, lập ít nhất 02 bản và giao cho cá nhân vi phạm 01 bản). Ngoài ra, ông T cho rằng, thực tế ở ấp K và các ấp khác trên địa bàn thị trấn N có rất nhiều hộ xây dựng nhà trên đất nông nghiệp, tại sao chỉ xử phạt gia đình của ông. Vì vậy, ngày 26/6/2022, ông T làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang nhưng đến ngày viết đơn khởi kiện (02/11/2022) vẫn chưa được giải quyết dù đã nhiều lần liên hệ.

Ngày 20/10/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4069/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc

Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn N). Phê duyệt về bồi thường, hỗ trợ tái định cư về bồi thường nhà và công trình - cống bọng cho ông T là 0 đồng, và ghi chú là nhà ông bị lập biên bản. Ông T không đồng ý với phương án bồi thường này.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy toàn bộ Quyết định số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang và hủy một phần Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang (phần liên quan đến ông Trần Chí T) và yêu cầu bồi thường theo đúng quy định.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện - UBND huyện C và chủ tịch UBND huyện C trình bày tại văn bản số 217/UBND và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án như sau:

- Về xác định đối tượng vi phạm hành chính và hành vi vi phạm hành chính:

Ông Trần Chí T nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Trần Văn S tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang đã được Văn phòng C1 chứng thực ngày 22/04/2022, số 1488, quyển số 01/2022 TP/CC- SCC/HĐGD. Sau khi nhận tặng cho quyền sử dụng đất, ông Trần Chí T đã xây dựng công trình trên đất chuyên trồng lúa nước. Do đó, đối tượng vi phạm hành chính là ông Trần Chí T và hành vi vi phạm hành chính là tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Việc lập và giao biên bản vi phạm hành chính số: 04/BB-VPHC ngày 26/05/2022 của UBND thị trấn N:

Ngày 26/05/2022, Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường thị trấn N phát hiện và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Chí T về thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích: 122,43m². Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, ông Trần Chí T có mặt tại công trình vi phạm hành chính, ông Trần Chí T thống nhất các công trình vi phạm hành chính nhưng ông Trần Chí T không đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính và không đồng ý nhận biên bản vi phạm hành chính, có 01 người chứng kiến ký tên vào biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 26/05/2022, UBND thị trấn N có lập biên bản về việc trao biên bản vi phạm hành chính và tiến hành niêm yết biên bản vi phạm hành chính số: 04/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Chí T, tại Nhà văn hóa ấp K và UBND thị trấn N.

Việc lập và giao biên bản vi phạm hành chính nêu trên được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và Điều 12 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về việc ban hành và trao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2295/QĐ-XPHC ngày 20/06/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T:

Ngày 27/05/2022, UBND thị trấn N có Tờ trình số 18/TTr-UBND về việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Chí T.

Do biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 26/05/2022 của UBND thị trấn N tại công trình số: 03 không thể hiện diện tích, đồng thời bản mô tả vị trí công trình ban hành kèm theo biên bản vi phạm hành chính nêu trên chưa xác định được vị trí cụ thể của công trình vi phạm (Vi phạm một phần diện tích thửa đất) chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và chưa đủ điều kiện để áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Công văn số: 1247/UBND ngày 03/06/2022 về việc chấn chỉnh công tác lập Biên bản vi phạm hành chính, đồng thời giao Trưởng phòng TN&MT huyện chủ trì phối hợp với Phòng Tư pháp, UBND thị trấn N phối hợp xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính của ông Trần Chí T.

Ngày 09/06/2022, UBND huyện C biên bản xác minh tình tiết số: 03/BB-XM về việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T. Qua xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đã khắc phục được những sai sót của biên bản vi phạm hành chính số: 04/BB-VPHC ngày 26/05/2022 của UBND thị trấn N, đủ điều kiện để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 09/06/2022, UBND thị trấn N tiến hành niêm yết biên bản số: 03/BB-XM về việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T.

Ngày 20/06/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 2295/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối ông Trần Chí T, về thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích: 46,56 m², tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 06, vi phạm tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, với mức phạt tiền là: 8.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Ngày 22/6/2022, UBND thị trấn N gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên qua đường bưu điện, đồng thời, UBND thị trấn N cũng tiến hành niêm yết Quyết định số: 2295/QĐ-XPHC ngày 20/06/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T tại Nhà văn hóa ấp K và UBND thị trấn N.

Việc ban hành và trao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 67 và Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí T, giữ nguyên Quyết

định số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S trình bày:

Vào năm 2013, ông Trần Văn S có cho ông Trần Chí T một phần đất để cất nhà. Đến tháng 4/2022, Ông S và vợ (là bà Trần Thị T3) có làm hợp đồng tặng cho phần đất này cho ông T, nhưng hợp đồng mới được công chứng tại Văn phòng công chứng, chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, nên phần đất này vẫn thuộc về quyền sử dụng của ông S, và ông T chỉ ở nhờ trên đất. Khi phần đất bị ảnh hưởng dự án thì ông S là người được bồi thường về đất. Đối với căn nhà của ông T xây dựng trên đất ông S thì không được bồi thường. Ông S không có yêu cầu gì trong vụ án này, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông S có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, các phiên xét xử của Tòa án và đơn yêu cầu không tiến hành đối thoại.

Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T3 trình bày:

Vào năm 2013, chồng bà (là ông Trần Văn S) có cho con trai (ông Trần Chí T) một phần đất để cất nhà ở. Đến tháng 4/2022, thì vợ chồng bà có làm hợp đồng tặng cho phần đất này cho ông T, nhưng hợp đồng mới được công chứng tại văn phòng công chứng, chưa thực hiện thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, nên phần đất này vẫn thuộc về quyền sử dụng của ông S, và ông T chỉ ở nhờ trên đất. Khi phần đất bị ảnh hưởng dự án, thì ông S là người được bồi thường về đất. Đối với căn nhà của ông T xây dựng trên đất ông S thì không được bồi thường. Bà T3 không có yêu cầu gì trong vụ án này, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí T: (1) Hủy Quyết định số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T; (2) Hủy một phần Quyết định số 4069/QĐ-UBND về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn N) phần liên quan đến ông Trần Chí T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện kháng cáo yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí T; công nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đối với ông Trần Chí T là đúng đối tượng và giữ nguyên Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2023 của UBND huyện C về việc phê duyệt

phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Cần Thơ – Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình cao tốc Bắc – N phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn N) phân liên quan đến ông Trần Chí T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Tấn T2 là người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của người khởi kiện. Vì các Quyết định hành chính bị khiếu kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng đối tượng theo qui định của pháp luật. Khi lập biên bản vi phạm đối với ông T, ông T cũng có mặt tại công trình vi phạm và ông T thống nhất các công trình vi phạm hành chính là của ông nhưng không đồng ý ký tên vào biên bản vi phạm hành chính; các biên bản kiểm kê cũng đều đứng tên ông T.

Người khởi kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, không có ý kiến đối với yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C: Ông T có hành vi vi phạm hành chính xây dựng trên đất trồng lúa nhưng tại thời điểm xử phạt vi phạm hành chính ông T chưa phải là chủ sử dụng đất hợp pháp vì ông T chưa đăng ký vào sổ địa chính về việc tặng cho. Do đó, thời điểm xử phạt vi phạm hành chính đất vẫn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông S và bà T3.

Đối với Quyết định 4069/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa đảm bảo quyền lợi của ông T. Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người bị kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của những người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Trần Chí T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T; Hủy một phần Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (phần liên quan đến ông Trần Chí T).

Các quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thụ lý đúng thẩm quyền và xác định vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo đúng qui định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

[3.1] Xét tính hợp pháp - về thẩm quyền ban hành quyết định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó chủ tịch và Phó chủ tịch thay mặt Chủ tịch ký ban hành Quyết định số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 về xử lý vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu để xử phạt theo khoản 2 Điều 38 (được sửa đổi bởi điểm b khoản 73 Điều 1 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020), khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2, 3 Điều 4; khoản 2 Điều 38 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (phần liên quan đến ông Trần Chí T) là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Xét tính hợp pháp - về nội dung của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1.1] Ông Trần Chí T được ông Trần Văn S và bà Trần Thị Tư t cho phần đất tại thửa 99 tại ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang, từ năm 2020 chuyển thành thửa 104 địa chỉ: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (do thay đổi địa giới hành chính). Ngày 27/4/2022, ông S, bà T3 lập hợp đồng tặng cho ông T thửa đất này tại Văn phòng công chứng Nguyễn Xuân T5. Ông T chưa nộp hợp đồng này vào Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C để được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.1.2] Ngày 26/5/2022, UBND thị trấn N lập biên bản vi phạm hành chính số 04 (BL80) đối với ông T về hành vi chuyển đổi đất trồng Lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, theo khoản 3, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo ghi nhận tại biên bản vi phạm trên đất các công trình xây dựng đã hoàn thành.

[3.1.3] Ngày 20/6/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị, diện tích chuyển mục đích 46,56m², hình phạt chính là phạt tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) hình phạt bổ sung là khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất.

[3.1.4] Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính như sau : “Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm...” tại Điều 4 của Nghị định 91/2019/NĐ-Cp ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định: “1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là hai năm” ; “a) đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc qui định tại khoản 3 điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm”.

[3.1.5] Phía những người bị kiện cho rằng thời điểm người khởi kiện vi phạm là năm 2022 nhưng người bị kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời điểm ông T có hành vi vi phạm hành chính về việc chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị. Tại biên bản vi phạm hành chính ngày 26/5/2022 không xác định thời điểm vi phạm xây dựng nhà. Trong khi đó, người khởi kiện ông T cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã sinh sống tại căn nhà trên đất từ năm 2013, có xác nhận của trưởng ấp xác định ông T cất nhà vào năm 2013. Do vậy, tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T thì hành vi vi phạm của ông T đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

[3.1.6] Tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “Không ra quyết định xử phạt hành chính trong những trường hợp sau đây “ C/ Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính qui định tại Điều 66 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của Luật này”.

Như vậy, ông T có hành vi vi phạm vào năm 2013. Đến năm 2022, UBND thị trấn N lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T là đã quá thời hiệu xử phạt hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 để xử phạt ông T với số tiền 8.000.000 đồng là không đúng quy định.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4069 ngày 14/10/2022 của UBND huyện C về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

[4.1] Vào ngày 8/8/2022, UBND huyện C thông báo thu hồi đất với hộ ông Trần Văn S, trong đó thông báo thu hồi đất thửa số 97 diện tích 977,2m². Ngày 14/10/2022, UBND huyện C ra thông báo điều chỉnh thành thửa 104. Ngày 20/10/2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4097/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Trong đó quyết định thu hồi 01 phần thửa đất số 104, diện tích 851,6m² đất trồng lúa, tức thu hồi phần đất có nhà của ông T xây dựng bị lập biên bản vi phạm vào tháng 5/2022.

[4.2] Căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T vào ngày 20/6/2022, nên Ủy ban phê duyệt công trình trên đất của ông T với số tiền 0 đồng.

Như đã phân tích ở trên, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về lĩnh vực quản lý đất đai là không đúng đối tượng. Mặt khác, công trình xây dựng của ông T có trước thông báo thu hồi đất.

[4.3] Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 14 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh H, ông T đủ điều kiện được hỗ trợ nhà, công trình xây dựng,...Việc UBND huyện C không phê duyệt hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng,...là chưa đảm bảo quyền lợi cho ông T, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4069 của UBND huyện C (phần liên quan đến ông Trần Chí T) là có căn cứ.

[4.4] Tại cấp phúc thẩm, phía những người bị kiện cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Như đã phân tích từ mục [3] đến mục [4.3], Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện – UBND và Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện C và chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Giữ nguyên Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 24/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang:

2.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí T: (1) Hủy Quyết định số 2295/QĐ-XPHC ngày 20/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Chí T; (2) Hủy một phần Quyết định số 4069/QĐ-UBND về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn N) phần liên quan đến ông Trần Chí T.

2.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện ông Trần Chí T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0000275, ngày 07/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang do ông Nguyễn Lê N nộp thay.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C mỗi người phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 600.000 đồng đã nộp theo các biên lai thu số 0000047 ngày 30/8/2023 và 0000040 ngày 25/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa